

Bản án số: 53/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/12/2017

“V/v ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Tạ Hữu Tịnh.

2- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 208/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2017/QĐXX-ST, ngày 21 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1 - Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Hồng C, sinh năm 1978.

2- Bị đơn: Anh Lý Văn U, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: ấp B.A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Ngô Thị Hồng C trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Hồng C và anh Lý Văn U kết hôn với nhau vào ngày 16/11/2000 âm lịch, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đến ngày 03/6/2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng vợ chồng vẫn duy trì chung sống cho đến năm 2014 thì vợ chồng mới thật sự ly thân với nhau cho

đến nay. Nguyên nhân là do anh U ghen tuông vô cớ, thậm chí còn xúc phạm đến danh dự của chị và gia đình của anh U cũng xem thường chị. Từ đó, chị xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn nữa.

Về con chung: Có 02 đứa con tên Lý Ngọc D, sinh ngày 29/8/2001 và Lý Thảo N, sinh ngày 13/12/2006. Hiện nay các cháu đều sống với chị C.

Về tài sản chung: Không có tài sản gì.

Về nợ chung: Không có.

Tại Tòa chị Cẩm yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Lý Văn U.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi 02 đứa con tên Lý Ngọc D và Lý Thảo N. Không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 21/11/2017 và quá trình tố tụng bị đơn anh Lý Văn U bày như sau: Anh thừa nhận theo lời trình bày của chị C về quan hệ hôn nhân, về quan hệ con chung, quan hệ tài sản chung và phần nợ nêu trên là đúng.

Còn mâu thuẫn lý do là anh đi làm phụ hồ ở Thành phố Hồ Chí Minh vài tháng mới về thăm gia đình vợ con một lần, lúc này chị C thường đi giao lưu với bạn bè mà không cho anh hay biết, từ đó vợ chồng xảy ra cự cãi nhau rồi dẫn đến ly thân cách nay hơn 01 năm và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Theo yêu cầu của chị C thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C mà anh xin đoàn tụ để nuôi con.

Về con chung: Nếu Tòa xử cho ly hôn thì tùy theo nguyện vọng của các con sống với ai thì người đó nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và phần nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Ngô Thị Hồng C vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu ly hôn với anh Lý Văn U và yêu cầu được nuôi 02 đứa con tên Lý Ngọc D và Lý Thảo N. Không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lý Văn U vẫn giữ nguyên ý kiến là không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C. Nếu Tòa xử cho ly hôn thì anh đồng ý giao

02 đưa con cho chị C nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con và anh thừa nhận tài sản, phần nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Hồng C xử cho chị Ngô Thị Hồng C và anh Lý Văn U được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Lý Ngọc D và Lý Thảo N cho chị Ngô Thị Hồng C chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh U không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên xét xử là đúng thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Hồng C và anh Lý Văn U kết hôn với nhau vào ngày 16/11/2000 âm lịch, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 03/6/2009 do chị C cung cấp nên hôn nhân của chị C và anh U là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh U thường đi làm ăn xa nhà vài tháng mới về 01 lần, khi về nhà thì anh U ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau và dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nữa, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau hơn một năm nay. Sự việc cũng được chính quyền địa phương xác nhận tại biên bản xác minh ngày 06/11/2017 (BL 26).

Trong thời gian ly thân, chị C và anh U cũng không hàng gán được tình cảm vợ chồng mà mâu thuẫn ngày trầm trọng hơn. Thể hiện qua phiên hòa giải và cũng như tại phiên tòa hôm nay chị C vẫn một mực kiên quyết ly hôn với anh U.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C xử cho chị C và anh U được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nuôi con: Giao cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 29/8/2001 và Lý Thảo N, sinh ngày 13/12/2006 (theo nguyện vọng của cháu D và cháu N) cho chị Ngô Thị Hồng C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lý Văn U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị C và anh U thừa nhận không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Buộc chị Ngô Thị Hồng C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo lai thu số 0007053, ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị C đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị Hồng C và anh Lý Văn U được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Ngọc D, sinh ngày 29/8/2001 và Lý Thảo N, sinh ngày 13/12/2006 (theo nguyện vọng của cháu D và cháu N) cho chị Ngô Thị Hồng C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lý Văn U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh U có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị C và anh U có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị C và anh U thừa nhận không có nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Ngô Thị Hồng C phải chịu tiền án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0007053, ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị C đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị C và anh U biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/12/2017).

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Nam Yên;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tâm

